

TẬP ĐỌC

TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Biết đọc bài với giọng rõ ràng, rành mạch, phù hợp với một văn bản phổ biến khoa học.

2. Hiểu điều bài báo muốn nói : Tiếng cười làm cho con người khác với động vật. Tiếng cười làm cho con người hạnh phúc, sống lâu. Từ đó, làm cho HS có ý thức tạo ra xung quanh cuộc sống của mình niềm vui, sự hài hước, tiếng cười.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ *Con chim chiến chiến*, trả lời các câu hỏi về bài đọc trong SGK.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

– GV yêu cầu HS nhắc lại tên các bài văn, bài thơ, câu chuyện đã học thuộc chủ điểm *Tình yêu cuộc sống* (*Vương quốc vắng nụ cười, Ngắm trăng, Không đề, Con chim chiến chiến, Khát vọng sống, Chúc mừng năm mới sau một ... thế kỉ, Người không biết cười*).

– GV : Các bài văn, câu chuyện trên đã cho các em thấy : tiếng cười, cách sống yêu đời, lạc quan rất cần thiết đối với cuộc sống của con người. Bài *Tiếng cười là liều thuốc bổ* giúp các em biết : các nhà khoa học nói như thế nào về tác dụng kì diệu của tiếng cười.

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

– HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài, 2 – 3 lượt.

272

ở trong trạng thái nổi giận hoặc căm thù, cơ thể sẽ tiết ra một số chất làm hẹp mạch máu.

3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS về nhà kể lại tin khoa học trên cho người thân.

Đoạn 1 : Từ đầu... đến *mỗi ngày cười 400 lần*.

Đoạn 2 : Tiếp theo... đến *làm hẹp mạch máu*.

Đoạn 3 : Còn lại

GV kết hợp hướng dẫn HS xem tranh minh hoạ bài ; giúp HS hiểu các từ khó (*thống kê, thư giãn, sáng khoái, điều trị*).

– HS luyện đọc theo cặp.

– Một, hai HS đọc cả bài.

– GV đọc toàn bài – giọng rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng những từ ngữ nói về tác dụng của tiếng cười : *động vật duy nhất, liều thuốc bổ, thư giãn, sáng khoái, thoải mãn, nổi giận, căm thù, hẹp mạch máu, rút ngắn, tiết kiệm tiền, hài hước, sống lâu hơn...*

b) *Tìm hiểu bài*

– *Phân tích cấu tạo của bài báo trên. Nêu ý chính của từng đoạn văn.*

Đoạn 1 : Tiếng cười là đặc điểm quan trọng, phân biệt con người với các loài động vật khác.

Đoạn 2 : Tiếng cười là liều thuốc bổ.

Đoạn 3 : Người có tính hài hước sẽ sống lâu hơn.

– *Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ ? (Vì khi cười, tốc độ thở của con người tăng lên đến 100 ki-lô-mét một giờ, các cơ mặt thư giãn, não tiết ra một chất làm con người có cảm giác sáng khoái, thoải mãn.)*

– *Người ta tìm cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì ? (Để rút ngắn thời gian điều trị bệnh nhân, tiết kiệm tiền cho Nhà nước.)*

– *Em rút ra điều gì qua bài này ? Hãy chọn ý đúng nhất. (Ý b : Cần biết sống một cách vui vẻ.)*

GV : Qua bài đọc, các em đã thấy : tiếng cười làm cho con người khác với động vật, tiếng cười làm cho con người hạnh phúc, sống lâu. Thầy (cô) hi vọng các em sẽ biết tạo ra cho mình một cuộc sống có nhiều niềm vui, sự hài hước, tiếng cười.

c) *Luyện đọc lại*

– Ba HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn văn. GV giúp các em đọc đúng giọng một văn bản phổ biến khoa học (theo gợi ý ở mục 2a).

– GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc đúng một đoạn tiêu biểu trong bài. Có thể chọn đoạn sau :

Tiếng cười là liều thuốc bổ. Bởi vì khi cười, tốc độ thở của con người lên đến 100 ki-lô-mét một giờ, các cơ mặt được thư giãn thoải mái / và não thì tiết ra một chất làm người ta có cảm giác sáng khoái, thoải mãn. Ngược lại, khi người ta